

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 39/2022/HSST

Ngày 05 tháng 4 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang –
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Trọng Th**, Sinh năm: 1994. Tên gọi khác: Không.

ĐKKHKT: Số nhà AQ, đường TNT, Tổ 6, phường TX, thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Phòng A0001, chung cư AP, đường NVC, phường NQ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phan Trọng H1, sinh năm: 1964; Con bà: Trần Lệ Hoàn, sinh năm: 1968; Anh, chị em ruột: có 4, bản thân là thứ 2. Vợ: Bùi Thị Thu, sinh năm: 1993 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: không; Tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay. Hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Đào Thị Mỹ L - sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 001, ngõ BG, đường HV, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

- Hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang
2. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 2002 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Th, xã TĐ, huyện LG, tỉnh Bắc Giang
3. Chị Nguyễn Thị Hồng Ph - sinh năm: 2003 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn HM, xã CĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang
4. Ông Phan Trọng H1 - sinh năm: 1964 (có mặt)
Địa chỉ: Số nhà AQ, đường TNT, Tổ 6, phường TX, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.
5. Chị Lê Thùy Tr - sinh năm: 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Căn hộ 1912, chung cư AP, đường NVC, phường NQ, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang
6. Chị Đỗ Thị Thanh Ph, sinh năm: 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 88, đường VS, phường HVT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang
- * Người chứng kiến**
- 1- Chị Mai Thị Nh, sinh năm: 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ TN, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bắc Giang
2. Anh Dương Văn H2, sinh năm: 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn VS, xã TT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Trọng Th, sinh năm 1994 ở tổ 6, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang đã ký hợp đồng thuê căn hộ A0001, chung cư AP, đường NVC, phường NQ, thành phố Bắc Giang của chị Lê Thị Thùy Trang, sinh năm 1991 trú tại số nhà 08, đường Y1, tổ 7, phường NQ, thành phố Bắc Giang với mục đích để ở.

Tối ngày 05/10/2021, Nguyễn Thị H, sinh năm 2002, trú tại xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là bạn gái của Th đến chơi và ăn uống cùng Th tại căn hộ trên. Sau khi ăn xong, Th đi vào trong phòng ngủ lấy ra 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa sứ có sẵn ma túy Ketamine, 01 thẻ cứng màu đen có chữ “GUCCI” và 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng mà Th đã để tại góc bàn trang điểm trong phòng từ trước để sử dụng ma túy, hình thức hít vào cơ thể. Th sử dụng hết một phần ma túy, phần còn lại trên đĩa không sử dụng hết cùng thẻ cứng, ống hút Th để lại trên mặt giường trong phòng ngủ. Đến khoảng 03 giờ ngày 06/10/2021, H gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 11/8/2003, trú tại xã CĐ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang rủ đến thành phố Bắc Giang chơi rồi đi ăn sáng. Th cũng nói qua điện thoại rủ Ph đến phòng của Th chơi và đi ăn sáng thì Ph đồng ý. Th cùng H thuê taxi đi đến nhà Ph đón đến căn hộ của Th. Sau khi đón Ph lên phòng, Th đi vào trong phòng ngủ sử dụng nốt số ma túy còn lại trên đĩa sứ. Lúc này, H và Ph từ phòng khách đi vào thì nhìn thấy Th đang sử dụng ma túy, H nói với Th muốn sử dụng ma túy “keo”, Th đồng ý rồi đi ra ngoài, mục đích mua ma túy về cùng sử dụng. H còn nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Th

nội dung “kẹo”, “đèn n”. Th hiểu là H muốn dùng ma túy “kẹo” và thuê đèn nháy để sử dụng ma túy.

Theo Th khai, Th đi đến nhà Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1994 ở số nhà 15, đường NC, phường NQ, thành phố Bắc Giang hỏi mua ma túy “kẹo” và mượn đèn nháy thì L đồng ý. Th đưa cho L 900.000 đồng gồm 300.000 đồng để mua 01 viên ma túy “kẹo” và 600.000 đồng trả nợ trước đó thì được L đưa cho 01 đèn nháy và 01 viên ma túy “kẹo” đựng trong một túi nilon màu trắng có viên màu đỏ, được gói trong một tờ giấy ăn màu vàng. Th bảo L bán thêm cho Th 1.000.000 đồng ma túy “ke” nhưng cho Th nợ tiền thì L đồng ý, L đã đưa cho Th 01 túi nilon màu trắng, viên màu đỏ, bên trong đựng ma túy “ke”. Sau đó, Th cầm chiếc đèn nháy và số ma túy đã mua trở về nhà. Trên đường đi, Th đã vứt bỏ tờ giấy ăn màu vàng. Sau khi về đến căn hộ A0001, chung cư AP, đường NVC, phường NQ, thành phố Bắc Giang, Th đi vào trong phòng ngủ, lắp đèn nháy rồi đổ số ma túy vừa mua được ra đĩa sứ. H và Ph đi vào theo sau. Th để viên ma túy “kẹo” sang một góc trên đĩa rồi dùng bật lửa, thẻ cứng có sẵn trong phòng để xào ma túy “ke”. Th lấy thẻ cứng màu đen kẻ hai đường ma túy rồi dùng ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hít vào trong cơ thể. Sau đó, Th để đĩa sứ đựng ma túy ở góc giường rồi nằm nghe nhạc. Một lúc sau, H và Ph cũng lần lượt sử dụng ống hút để hít số ma túy để trên đĩa vào trong cơ thể. H và Ph cắn một phần viên ma túy “kẹo” rồi để phần còn lại trên đĩa. Phần ma túy “kẹo” không sử dụng hết được cho vào túi nilon và cất trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ (Th, H, Ph đều không nhớ ai đã cất số ma túy trên). Sau khi sử dụng ma túy, ba người nằm trên giường nghe nhạc đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố Bắc Giang kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang Phan Trọng Th về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp gồm:

- + Chất bột màu trắng trên mặt đĩa sứ màu trắng (nghĩ là ma túy) được phát hiện trên chiếc đĩa sứ đặt trên mặt giường phòng ngủ căn hộ A-1414 chung cư AquaPark được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”;

- + 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc điều thuốc lá; 01 thẻ cứng màu đen có chữ “GUCCI”, trên mặt của đĩa sứ, thẻ cứng màu đen, đầu ống hút đều bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy). Tất cả được cho vào một hộp bìa catton và niêm phong.

- + 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ, bên trong đựng mảnh tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được phát hiện và thu giữ trên mặt bàn trang điểm trong phòng ngủ phía trong cùng của căn hộ A0001, chung cư AP được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”.

Ngoài ra, thu giữ của Th 02 chiếc bật lửa gas; 01 loa nhãn hiệu Haiman Kaidon, 01 đèn nháy nhãn hiệu MP-10D màu đen, 01 máy chiếu nhãn hiệu XGIMI MOGO PRO màu trắng xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

12 màu đen; Thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen; Thu giữ của Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max.

+ Khám xét khẩn cấp thu giữ trong ngăn kéo thứ 2, bàn trang điểm trong phòng ngủ căn hộ A-1414 thu được: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 02 mảnh viên nén (nghĩ là ma túy), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX01A”.

Căn cứ lời khai của Phan Trọng Th, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Thị Mỹ L ở số nhà 15, đường NC, phường NQ, thành phố Bắc Giang đã thu giữ tại nhà L một gói giấy ăn màu vàng bên trong chứa chất cục bột màu vàng nghĩ là ma túy, đã được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KX01”.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng đã thu giữ của Phan Trọng Th, Đào Thị Mỹ L và trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của Phan Trọng Th, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Hồng Ph.

Kết luận giám định số 1594/KL-KTHS ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 phong bì ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) là ma túy, có khối lượng 0,289 gam, loại Ketamine.

- Trong 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng (bám dính trên 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài được cố định bằng 03 vỏ dầu lọc điều thuốc lá và 01 thẻ cứng màu đen có chữ “GUCCI”) đều là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Trong 01 phong bì ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: Mảnh tinh thể màu trắng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) là ma túy, có khối lượng 0,010 gam, loại Ketamine.

- Trong 01 phong bì ký hiệu “KX01A” đã được niêm phong gửi giám định: 02 mảnh viên nén màu vàng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,252 gam, loại MDMA”.

- Trong 01 phong bì ký hiệu “KX01” đã được niêm phong gửi giám định: Các mảnh chất cục bột màu vàng (đựng trong 01 gói giấy ăn màu vàng) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,385 gam, loại MDMA”.

Kết luận giám định số 1595/KL-KTHS ngày 11/10/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Tìm thấy Norketamine, Dehydronorketamine và chất ma túy MDMA trong các mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) thu của Phan Trọng Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hồng Ph (Norketamine và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong cơ thể)”.

Cơ quan điều tra cho Th, H, Ph thực nghiệm điều tra. Kết quả, Th thực hiện hành vi chuẩn bị dụng cụ, ma túy; Th, H, Ph thực hiện hành vi sử dụng

ma túy, xác định vị trí ngôi khi sử dụng ma túy phù hợp với lời khai và kết quả điều tra. Quá trình điều tra, Phan Trọng Th đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phan Trọng Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Phan Trọng Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Phan Trọng Th từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/10/2021. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Số mẫu vật ma túy hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì gồm: Phong bì ký hiệu “QT1”; Phong bì ký hiệu “QT2”; Phong bì ký hiệu “KX01A”; Phong bì ký hiệu “KX01”.

Tịch thu tiêu hủy những đồ vật bị cáo sử dụng làm công cụ, dụng cụ liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ cứng có chữ “GUCCI” niêm phong trong một hộp bìa catton; 01 chiếc bật lửa ga màu tím; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu sung công các công cụ, dụng cụ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng có giá trị sử dụng gồm: 01 loa nhãn hiệu Haiman Kaidon; 01 đèn nháy nhãn hiệu MP 10D màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen có số seri FFWDH8J60F06 và số tiền 10.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, có số seri C6KV5MHOHG7F nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Trọng Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, năn năn, hối cải. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 màu đen và Iphone 7 màu đen bị thu giữ, bị cáo xác định là điện thoại mượn của bố để bị cáo là ông H1 nên xin HĐXX trả lại tài sản cho ông H1.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông H1 khai nhận đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản là chiếc máy chiếu, không có ý kiến gì khác. Đối với hai chiếc điện thoại của Th bị thu giữ là do ông mua, Th đã mượn của ông, nhưng

ông không có hóa đơn, chứng từ để chứng minh điện thoại ông mua cũng như chứng cứ xác định cho Th mượn. Ông H1 không tranh luận gì.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hồng Ph trình bày nội dung sự việc đúng như nội dung cáo trạng nêu. Cả hai xác định có đến căn hộ 1414 của Th thuê tối ngày 05/10/2021 và ở lại cho đến sáng ngày 06/10/2021. Khi ở nhà Th đã được sử dụng số ma túy “keo” và hít số ma túy “ke” Th để trên đĩa trên giường trong phòng ngủ. Sau khi bị công an kiểm tra bắt quả tang, có bị lập biên bản và đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã nộp phạt. Số tài sản bị thu giữ là điện thoại các chị đã được cơ quan điều tra trả lại, chị H, chị Ph không tranh luận gì.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan khác, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại, HDXX đánh giá hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hồng Ph, những người chứng kiến và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 26 phút ngày 06/10/2021 tại căn hộ A0001, chung cư AP do Cán bộ công an thành phố Bắc Giang lập, vật chứng thu giữ và được chứng minh tại kết luận giám định số 1594/KL-KTHS ngày 11/10/2021; Kết luận giám định số 1595/KL-KTHS ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đối với các chất ma túy thu được, chất ma túy giám định được qua mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo Th và chị H, chị Ph.

Từ lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Rạng sáng ngày 06/10/2021 tại phòng A0001, chung cư AP, đường NVC, phường NQ, thành phố Bắc Giang do Phan Trọng Th thuê, quản lý, sử dụng, Th có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị H, sinh năm 2002, trú

tại xã TĐ, huyện Lạng Giang và Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 11/8/2003, trú tại xã CĐ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sử dụng trái phép chất ma túy là loại ma túy Ketamine, MDMA.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây những tác hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đe dọa sức khỏe, tính mạng con người, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với hành vi tổ chức cho hai người khác sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi, tội phạm về ma túy đang ngày càng gia tăng trong đời sống xã hội hiện nay, khi lượng hình HĐXX có xem xét tình tiết giảm nhẹ TNHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo mức hình phạt kiểm sát viên đề xuất là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, thu nhập, đã ly hôn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với những vật chứng thu giữ, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; trả lại chị Nguyễn Thị Hồng Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max; trả cho ông Phan Trọng H1 01 máy chiếu nhãn hiệu XGIMI MOGO PRO, HĐXX xét thấy các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng.

+ Đối với các vật chứng khác:

Đối với số mẫu vật ma túy được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì gồm: Phong bì ký hiệu “QT1”; Phong bì ký hiệu “QT2”; Phong bì ký hiệu “KX01A”; Phong bì ký hiệu “KX01”, HĐXX xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với những đồ vật bị cáo sử dụng làm công cụ, dụng cụ liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ cứng có chữ “GUCCI” được niêm phong trong một hộp bìa catton; 01 chiếc bật lửa ga màu tím; 01 bật lửa ga màu đỏ, các tài sản trên không có giá trị sử dụng, nên HĐXX xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với các công cụ, dụng cụ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 01 loa nhãn hiệu Haiman Kaidon; 01 đèn nháy nhãn hiệu MP 10D màu đen và số tiền 10.000 đồng bị cáo sử dụng làm ống hút ma túy. Các tài sản trên có giá trị sử dụng, nên tịch thu sung công.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen có số seri FFWDH8J60F06 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen có số seri C6KV5MHOHG7F thu của bị cáo Th, tại phiên tòa bị cáo và ông H1 đều khai đây là điện thoại ông H1 mua và cho Th mượn, tuy nhiên xét lời khai của bị cáo và của ông H1 trong quá trình điều tra đều xác định đây là tài sản của Th, các dữ liệu cơ quan điều tra đã sao chụp từ cả hai điện thoại trên đều thể hiện Th là người sử dụng, ngoài ra ông H1 và bị cáo Th không có chứng từ, giấy tờ chứng minh đây là tài sản của ông H1 mua, do đó HĐXX xác định không có cơ sở để chứng minh hai chiếc điện thoại trên là của ông H1. Trường hợp ông H1 và Th có tranh chấp về tài sản trên thì có quyền khởi kiện để giải quyết tranh chấp trong vụ án dân sự khác.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen có số seri FFWDH8J60F06 của Th, các dữ liệu, tin nhắn thu được trong điện thoại cũng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, có đủ căn cứ xác định điện thoại này Th sử dụng liên lạc để đi mua ma túy về sử dụng, do đó HĐXX xét tịch thu sung công. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, có số seri C6KV5MHOHG7F, các dữ liệu thông tin thu được không thấy bị cáo sử dụng điện thoại này liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX xét trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Đối với Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Hồng Ph có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy sáng ngày 06/10/2021 tại căn hộ 1414 của Th thuê, hành vi trên đã bị Công an thành phố Bắc Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và chị H, chị Ph đã nộp phạt. HĐXX xét thấy việc xử lý là đúng, nên không đặt ra xem xét.

Đối với Đào Thị Mỹ L, theo lời khai của Th, L đã bán ma túy cho Th sáng ngày 06/10/2021 nhưng L không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã cho Th và L đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Th thì không

có chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra kết luận không có căn cứ xử lý L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét nhà L, cơ quan điều tra đã thu được ma túy và ngày 12/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Thị Mỹ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau đó đã tách ra giải quyết trong vụ án khác, đến nay đã xét xử. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 21, 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Bị cáo và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về điều luật, tội danh, mức hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 255; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2, khoản 3 điều 106; điều 135, điều 136, điều 331, điều 332, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phan Trọng Th 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/10/2021.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2- Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật được hoàn lại sau khi giám định gồm:

+ Mẫu chất bột màu trắng (đựng trong một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ) là ma túy, có khối lượng 0,249gam, loại Ketamine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”.

+ Mẫu mảnh tinh thể màu trắng (đựng trong một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ) là ma túy, có khối lượng 0,003gam, loại ketamine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”.

+ Mẫu mảnh viên nén màu vàng (đựng trong một túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,207 gam, loại MDMA, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX01A”.

+ Mẫu mảnh chất cục bột màu vàng (đựng trong một gói giấy ăn màu vàng) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,293 gam, loại MDMA, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX01”.

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật, dụng cụ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, ba vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ cứng màu đen có chữ “GUCCI” được niêm phong trong một hộp bìa catton; 01 chiếc bật lửa ga màu tím; 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu sung công các tài sản, dụng cụ: 01 loa nhãn hiệu Haiman Kaidon; 01 đèn nháy nhãn hiệu MP 10D màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen có số seri FFWDH8J60F06; Số tiền 10.000 (mười

ngành) đồng được sử dụng cuộn thành ống hút (được niêm phong trong một hộp catton).

Trả lại cho bị cáo Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, có số seri C6KV5MHOHG7F, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3- Về án phí: Bị cáo Phan Trọng Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang
- Chi cục THADS TP Bắc Giang
- Công an TP Bắc Giang
- Sở Tư pháp Tỉnh Bắc Giang
- Những người TGT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng